

BÀI BÁO CÁO THỰC TẬP THỰC TẾ Ở NHÀ THUỐC - HIỆU THUỐC

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGUYỄN TẤT THÀNH

KHOA DƯỢC

BÁO CÁO THỰC TẬP

HIỆU THUỐC – NHÀ THUỐC

Họ và tên sinh viên:

Lớp :

Mã học sinh :

Nơi thực tập : hcm

Cán Bộ trực tiếp hướng dẫn tại cơ sở:

Giáo viên bộ môn PT thực tập:

Thời gian thực tập

Lời mở đầu

Thuốc là một sản phẩm thiết yếu trong cuộc sống con người, thuốc là phương tiện phòng bệnh và chữa bệnh không thể thiếu trong công tác y tế. Thuốc tốt và sử dụng đúng cách sẽ giúp làm bệnh mau khỏi, nếu thuốc không đảm bảo chất lượng, sử dụng sai sẽ làm cho ta không khỏi bệnh mà còn có thể gây những tác hại cho người sử dụng, thậm chí có thể gây tử vong cho người sử dụng thuốc. Vì vậy ta nên cần những quy định, nơi quản lý, bảo quản, phân phối để đảm bảo chất lượng thuốc tốt nhất khi đến tay người sử dụng.

Nhà thuốc – Hiệu thuốc là một trong những phương tiện bảo quản, bán lẻ thuốc, đưa thuốc tới tay người dân. Và người dược sỹ có vai trò quan trọng trong việc tư vấn hướng dẫn cho người sử dụng thuốc và giúp đưa thuốc tới tay người dân.

Thời gian thực tập ở nhà thuốc là khoảng thời gian giúp em hiểu được vai trò của người dược sỹ trung cấp trong nhà thuốc. Một phần hiểu được cách bố trí sắp xếp thuốc ở nhà thuốc, biết được cách bảo quản thuốc và phát triển được khả năng giao tiếp để tư vấn hướng dẫn cho những người sử dụng biết được cách sử dụng thuốc một cách an toàn và hợp lý, nắm rõ được các quy định, nguyên tắc tiêu chuẩn trong ngành.

Qua bài báo cáo em muốn trình bày những hiểu biết, kết quả mà em được học hỏi trong suốt quá trình được nhà trường sắp xếp cho đi thực tập thực tế tại cơ sở nhà thuốc.

..... ω

I. Tổng quan về cơ sở thực tập:

1. Tổng quan về Nhà thuốc – Hiệu thuốc:

- Nhà thuốc số 5, 77 Ngô Quyền Quận 10 tp Hồ Chí Minh.
- Tổng số nhân viên trong nhà thuốc là: 2
- Giấy phép kinh doanh số GPS: 3410/GCNĐĐKKDT.
- Dược sĩ phụ trách: Dương Thị Thu Sương.

2. Vai trò của Dược sĩ trung cấp tại Nhà thuốc – Hiệ thuốc:

- Bán lẻ và phân phối thuốc theo sự chỉ dẫn của dược sĩ đại học.
- Sắp xếp các loại thuốc theo nhóm dược lý.
- Tư vấn hướng dẫn người mua sử dụng thuốc đúng cách và hợp lý.

II. Kết quả thực tập:

1. Các hình thức bán lẻ thuốc, địa bàn để mở cơ sở bán lẻ thuốc, phạm vi hoạt động:

- **Nhà thuốc** được mở tại tất cả địa phương trên cả nước. Phạm vi hoạt động của nhà thuốc được bán lẻ thuốc thành phẩm, pha chế thuốc theo đơn.
- **Quầy thuốc** được mở tại địa bàn huyện xã của các huyện ngoại thành, ngoại thị đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đối với địa bàn quận, phường của thành phố, thị xã chưa có đủ 1 nhà thuốc phục vụ 2000 dân, trong năm 2007 Sở y tế tỉnh xem xét việc tổ chức mới quầy thuốc, sau đó tùy tình hình địa phương có văn bản báo cáo Bộ y tế để xem xét, quyết định việc tiếp tục gia hạn hoặc mở thêm các quầy thuốc. Các cơ sở bán lẻ thuốc do dược sĩ trung học là người quản lý chuyên môn đã có trước ngày 01/06/2003 đang hoạt động ở các quận, phường của

thành phố, thị xã, nếu chưa đủ được sĩ đại học để chuyển thành nhà thuốc nhưng đáp ứng đủ các điều kiện về cơ sở thiết bị theo quy định về điều kiện đối với cơ sở bán lẻ thì được tiếp tục gia hạn tới hết ngày 31/12/2010 Phạm vi hoạt động của quầy thuốc là được bán lẻ thuốc thành phẩm.

- **Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp** được bán tại địa bàn huyện xã của các huyện ngoại thành, ngoại thị đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Các cơ sở bán lẻ thuốc thuộc doanh nghiệp thuộc các tỉnh vùng cao, vùng sâu, đã được gia hạn đến hết ngày 31/12/2005 theo thông tư số 09/2004/TT-BYT, nếu chưa đủ được sĩ đại học, được sĩ trung học để chuyển thành nhà thuốc hoặc quầy thuốc nhưng đáp ứng các điều kiện về cơ sở thiết bị theo quy định về điều kiện đối với cơ sở bán lẻ thuốc thì được tiếp tục gia hạn tới hết ngày 31/12/2010. Phạm vi hoạt động của đại lý bán thuốc là được bán lẻ thuốc thành phẩm theo danh mục thuốc thiết yếu.

- **Tủ thuốc của trạm y tế** được mở tại địa bàn các xã của các huyện ngoại thành phố, ngoại thị xã đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Phạm vi hoạt động của tủ thuốc của trạm y tế được bán lẻ thuốc thành phẩm theo danh mục thuốc thiết yếu sử dụng cho tuyến y tế cấp xã.

Lưu ý: các cơ sở bán lẻ thuốc không được bán nguyên liệu làm thuốc.

2. Điều kiện kinh doanh thuốc :

- **Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc:** cơ sở vật chất kĩ thuật và nhân sự phải có trình độ chuyên môn cần thiết cho hình thức hiệu thuốc – nhà thuốc. Người quản lý chuyên môn về dược đã được cấp chứng chỉ hành nghề dược phù hợp với hình thức kinh doanh nhà thuốc.

- **Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề dược:** có văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với từng hình thức kinh doanh thuốc. Đã qua thực hành ít nhất 2 năm đến 5 năm tại cơ sở dược hợp pháp đối với từng hình thức kinh doanh. Có đạo đức nghề nghiệp và đủ sức khỏe hành nghề dược.

- **Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc** có thời hạn hiệu lực là 5 năm kể từ ngày cấp. Thời gian gia hạn tối đa được phép của giấy là 5 năm.

- **Giấy chứng nhận hành nghề dược** có thời hạn hiệu lực là 5 năm kể từ ngày cấp, thời gian gia hạn của giấy được phép tối đa là 5 năm, không hạn chế số lần gia hạn.

3. Các tiêu chuẩn của nhà thuốc chưa đạt chuẩn GPP và đạt chuẩn GPP

Nhà thuốc Tiêu chuẩn	Chưa đạt chuẩn GPP	Đạt chuẩn GPP
Nhân sự	- Người phụ trách hoặc chủ cơ sở bán lẻ thuốc phải có chứng chỉ hành nghề dược.(phải là dược sĩ đại học) - Nhân viên phải có văn bằng chuyên môn về dược và thời gian thực hành nghề nghiệp phù hợp, đủ sức khỏe không bị bệnh truyền nhiễm, không bị kỷ luật cảnh cáo trở lên có liên quan đến chuyên môn y dược.	- Người phụ trách hoặc chủ cơ sở bán lẻ thuốc phải có chứng chỉ hành nghề dược.(phải là dược sĩ đại học) - Nhân lực phải thích hợp và đáp ứng quy mô hoạt động. - Nhân viên phải có văn bằng chuyên môn về dược và thời gian thực hành nghề nghiệp phù hợp, đủ sức khỏe không bị bệnh truyền nhiễm, không bị kỷ luật cảnh cáo trở lên có liên quan đến chuyên môn y dược.
Xây dựng và thiết kế	- Riêng biệt, cao ráo, thoáng mát, an toàn, cách xa nguồn ô nhiễm, xây dựng chắc chắn có trần và tường, nền đủ ánh sáng	- Riêng biệt, cao ráo, thoáng mát, an toàn, cách xa nguồn ô nhiễm, xây dựng chắc chắn có trần và tường, nền dễ làm vệ sinh và đủ ánh sáng

Diện tích	Diện tích nơi bán thuốc phù hợp với quy mô kinh doanh, có khu vực trưng bày bảo quản, giao tiếp khách hàng. Nơi rửa tay dành cho người bán thuốc,	Diện tích nơi bán thuốc từ 10m ² trở lên, phù hợp với quy mô kinh doanh, có khu vực trưng bày bảo quản, giao tiếp khách hàng. Có phòng ra lẻ
-----------	---	---

	khu vực dành cho tư vấn khách hàng và ghế ngồi chờ. Có khu vực dành riêng cho những sản phẩm không phải là thuốc.	thuốc, phòng pha chế thuốc theo đơn (nếu có) phải đạt chuẩn quy định, nơi rửa tay dành cho người bán thuốc, khu vực dành cho tư vấn khách hàng và ghế ngồi chờ. Có khu vực dành riêng cho những sản phẩm không phải là thuốc.
Thiết bị bảo quản thuốc	- Đủ trang thiết bị bảo quản thuốc, tránh những ảnh hưởng bất lợi. - Cũng phải có tủ, quầy, kệ chắc chắn, trơn nhẵn, dễ vệ sinh, thuận tiện cho bày bán, bảo quản và đảm bảo thẩm mỹ. - Nơi bán thuốc phải thoáng mát.	- Đủ thiết bị bảo quản thuốc, tránh được những ảnh hưởng bất lợi đối với thuốc. - Tủ, quầy, giá, kệ chắc chắn, trơn nhẵn, dễ vệ sinh, thuận tiện cho bày bán, bảo quản và đảm bảo thẩm mỹ. Phải có nhiệt ẩm kế, có hệ thống thông gió và chiếu sáng.

Hồ sơ, sổ sách, tài liệu chuyên môn	- Phải có đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng thuốc, các quy chế được hiện hành. - Phải có hồ sơ, sổ sách về hoạt động kinh doanh mua bán thuốc. Xây dựng và thực hiện các quy trình thao tác chuẩn cho tất cả quy trình chuyên môn - Các hồ sơ, sổ sách phải lưu trữ trong thời gian ít nhất là 1 năm kể từ khi thuốc hết hạn dùng.	- Phải có đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng thuốc, các quy chế được hiện hành. - Phải có hồ sơ, sổ sách về hoạt động kinh doanh thuốc, gồm sổ sách hoặc máy tính có phần mềm quản lý thuốc tồn trữ, hồ sơ, sổ sách lưu dữ liệu về bệnh nhân, về hoạt động mua bán thuốc, pha chế thuốc. Các hồ sơ, sổ sách phải lưu trữ trong thời gian ít nhất là 1 năm kể từ khi thuốc hết hạn dùng. Xây dựng và thực hiện các quy trình thao tác chuẩn cho tất cả quy trình chuyên môn.
-------------------------------------	---	--

4. Hoạt động chủ yếu của cơ sở bán lẻ thuốc:

a. Mua thuốc:

- Nguồn mua phải là cơ sở kinh doanh thuốc hợp pháp.
- Thuốc phải được phép lưu hành, bao bì còn nguyên vẹn và có đủ hóa đơn chứng từ hợp lệ để chứng minh nguồn gốc thuốc.
- Khi nhập thuốc phải kiểm tra hạn dùng, thông tin trên nhãn, chất lượng thuốc và kiểm soát thường xuyên trong quá trình bảo quản.
- Đủ thuốc trong danh mục thuốc thiết yếu dùng cho tuyến C.

b. Bán thuốc:

- Bán đúng thuốc, đúng giá.
- Bán đúng toa, đúng số lượng mà người mua cần.
- Tư vấn về cách sử dụng thuốc, các loại thuốc cho người mua thuốc.

c. Các bước cơ bản của bán thuốc:

- Hỏi người mua về bệnh và thuốc mà người mua yêu cầu.
- Tư vấn về lựa chọn thuốc, cách dùng thuốc, hướng dẫn cách sử dụng thuốc bằng lời và viết lên bao bì đóng gói thuốc trong trường hợp không có đơn thuốc kèm theo.
- Cung cấp các thuốc phù hợp. Kiểm tra đối chiếu thuốc bán ra với toa thuốc khi giao thuốc cho bệnh nhân về tên thuốc, hàm lượng, số lượng, chủng loại, chất lượng thuốc bằng cảm quan.

d. Các quy định về tư vấn cho người mua thuốc:

- Tư vấn đúng dẫn, đảm bảo hiệu quả điều trị.
- Chỉ tư vấn, cung cấp thông tin về loại thuốc không bán theo đơn.
- Trường hợp cần có sự chẩn đoán của bác sĩ, phải tư vấn cho bệnh nhân đi khám bác sĩ với chuyên khoa thích hợp hoặc với bác sĩ điều trị.

- Tư vấn để bệnh nhân chọn loại thuốc có giá trị hợp lý, nhất là người nghèo.
- Không thông tin, quảng cáo thuốc trái quy định, không khuyến khích mua thuốc nhiều hơn mức cần thiết.

e. Bán thuốc theo đơn:

- Người bán thuốc theo đơn phải có trình độ chuyên môn phù hợp với quy định của Bộ Y Tế.
- Phải bán đúng thuốc ghi trong đơn. Khi phát hiện có sai phạm hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh, người bán lẻ phải thông báo lại cho người kê đơn biết.
- Phải giải thích rõ cho người mua và có quyền từ chối bán thuốc theo đơn trong các trường hợp đơn thuốc không hợp lệ, đơn thuốc có sai sót hoặc nghi vấn, đơn thuốc kê không nhằm mục đích chữa bệnh.
- Dược sĩ đại học có quyền thay thế thuốc bằng một thuốc khác có cùng hoạt chất, dạng bào chế, cùng liều lượng khi có sự đồng ý của người mua.
- Hướng dẫn người mua về cách sử dụng thuốc và nhắc nhở thực hiện đúng đơn thuốc.
- Bán thuốc gây nghiện, phải vào sổ, lưu đơn thuốc bản chính.

f. Bảo quản thuốc:

- Thuốc được sắp xếp theo nhóm tác dụng dược lý.
- Bảo quản thuốc theo yêu cầu ghi trên nhãn thuốc.
- Thuốc kê đơn được bày bán và bảo quản tại khu vực riêng có ghi rõ “ Thuốc kê đơn “ hoặc trong cùng một khu vực phải sắp xếp riêng các thuốc bán theo đơn, tránh gây nhầm lẫn

5. Yêu cầu đối với người bán lẻ trong ngành dược:

a. Đối với người làm việc trong cơ sở bán lẻ thuốc:

- Có thái độ hòa nhã, lịch sự khi tiếp xúc với người mua thuốc, bệnh nhân.
- Tư vấn thông tin cần thiết về cách dùng thuốc cho người mua hoặc bệnh nhân nhằm đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả.

- Giữ bí mật các thông tin của người bệnh.
- Trang phục áo blu trắng, sạch sẽ, gọn gàng, có đeo biển ghi rõ họ tên, chức định.
- Thực hiện đúng các quy chế dược, tự nguyện tuân thủ đạo đức hành nghề dược.
- Tham gia các lớp đào tạo, cập nhận kiến thức chuyên môn và pháp luật y tế.

b. Đối với người quản lý chuyên môn hoặc chủ cơ sở bán lẻ:

- Phải thường xuyên có mặt trong thời gian hoạt động và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi mặt hoạt động của cơ sở, khi vắng mặt phải ủy quyền cho nhân viên có trình độ chuyên môn tương đương trở lên điều hành theo quy định.
- Trực tiếp tham gia việc bán các thuốc phải kê toa, tư vấn cho người mua.
- Liên hệ với bác sĩ kê đơn trong các trường hợp cần thiết.
- Thường xuyên cập nhật các kiến thức chuyên môn, văn bản quy phạm pháp luật về hành nghề dược và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng thuốc.
- Đào tạo, hướng dẫn các nhân viên về chuyên môn cũng như đạo đức hành nghề dược.
- Cộng tác với y tế cơ sở, cung cấp thuốc thiết yếu, tham gia truyền thông giáo dục về thuốc cho cộng đồng và các hoạt động khác.
- Theo dõi và thông báo cho cơ quan y tế về các tác dụng không mong muốn của thuốc.

c. Các hoạt động đối với thuốc bị khiếu nại hoặc thu hồi:

- Phải có hệ thống lưu giữ các thông tin, thông báo về thuốc khiếu nại, thuốc không được phép lưu hành, thuốc phải thu hồi.
- Có thông báo thu hồi cho khách hàng. Kiểm tra và trực tiếp thu hồi, biệt trừ các thuốc phải thu hồi để chờ xử lý.
- Có hồ sơ ghi rõ về việc khiếu nại và biện pháp giải quyết.

- Nếu hủy thuốc phải có biên bản theo quy chế quản lý chất lượng thuốc.
- Có báo cáo các cấp theo quy định.

6. Danh mục thuốc được phép kinh doanh tại Hiệu thuốc – Nhà thuốc.

- [illegible]

- Viên nén bao phim Cefucap 250
- Hàm lượng cefuroxim 250mg.
- Thuốc có tác dụng kháng sinh điều trị viêm hô hấp, viêm tai mũi họng, viêm tiết niệu.

- Viên sủi EFFERALGAN 500mg.
 - Hàm lượng paracetamol 500mg.
 - Thuốc có tác dụng giảm đau, hạ sốt.

- Thuốc aulakan.
 - Hàm lượng Ginkgo biloba 40mg.
 - Thuốc có tác dụng điều trị rối loạn trí nhớ ở người già, điều trị trĩ.

- Thuốc Panadol Extra.
- Hàm lượng Paracetamol 500mg, Codein 65mg.
- Thuốc có tác dụng giảm đau, hạ sốt không gây buồn ngủ.

- Viên nén Youngil Captopril
 - Hàm lượng Captopril 25mg.
 - Thuốc có tác dụng điều trị cao huyết áp, suy tim.

- Viên bao đường Neurobion

- Hàm lượng vitamin B6 200mg, vitamin B1 100mg, vitamin B12 200mcg.

- Thuốc có tác dụng điều trị rối loạn thần kinh ngoại vi, diu962 trị rối loạn thiếu hụt vitamin B1, B6, B12.

- Thuốc Cadifixim.

- Hàm lượng Cefixim 100mg.

- Thuốc có tác dụng kháng sinh

- Thuốc Glucofine 500mg.

- Hàm lượng Metformin hydroclorid 500mg.

- Thuốc có tác dụng điều tiểu đường type II..

- Viên bao đường NEO-CODION

- Hàm lượng Codein camphosulphonate 25mg, Sulfogaiacol 100mg, cao mềm Grindelia 20mg.

- Thuốc có tác dụng điều trị ho khan kích thích.

- Viên nén NifeHEXAL retard

- Hàm lượng Nifedipine 20mg.

- Thuốc có tác dụng điều trị tăng huyết áp, đau thắt ngực

- Thuốc nhỏ mắt MAXITROL

- Hàm lượng Neomycin sulfate 3500I.U./ml, polymyxin B Sulfate 6000I.U./ml, Dexamethasone 0.1%.

- Thuốc có tác dụng kháng sinh điều trị viêm kết mạc cấp.

- Thuốc Tragutan.

- Hàm lượng Eucalyptol 100mg, tinh dầu gừng 0.5mg, tinh dầu tần 0.18mg, mentol 0.5mg.

- Thuốc có tác dụng điều trị các chứng ho, làm dịu cơn đau khi ho.

- Viên nén Bisolvon

- Hàm lượng Bromhexine 8mg.

- Thuốc có tác dụng điều trị làm loãng đàm trong các bệnh phế quản.

- Thuốc Ceditadin.

- Hàm lượng Loratadin 10mg.

- Thuốc có tác dụng kháng dị ứng không gây buồn ngủ..

- Viên bao phim Diclofen.

- Hàm lượng Diclofenac natri 50mg.

- Thuốc có tác dụng kháng viêm.

7. Toa thuốc:

- Viêm họng:

- + Vercef 350mg, 10 viên. Ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Efferalgan 500mg, 15 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Rebacord, 15 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Dextromethorphan, 10 viên. Ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Polaramin 2mg, 10 viên. Ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Pecaldex 10ml. Ngày 1 lần, mỗi lần 1 ống.

- Viêm xoang:

- + Voltaren 75mg.
- + Lenmital 100mg, 14 viên. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Anflamin, 21 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Mg B6, 21 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

- Viêm da do côn trùng:

- + Pesancort, 1 tuýp. Ngày bôi 2 lần, sáng 1 lần, chiều 1 lần.
- + B.B.Cin 500mg, 14 viên. Ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Elcet, 10 viên. Ngày 1 lần, mỗi lần 1 viên vào buổi sáng.

- Viêm kết mạc cấp:

- + Maxitrol coll 5ml, 1 chai. Ngày nhỏ 8 lần, mỗi lần 2 giọt.

+ Diclofenac 50mg, 10 viên. Ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

- Viêm phế quản mãn đơn thuần:

+ Canoxine 200mg, 14 viên. Ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Flenlaxo 60mg, 14 viên. Ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Eramux 50mg, 14 viên. Ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

- Chấn thương sưng tái:

+ α Choay, 12 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 2 viên.

+ Pamesic, 6 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Ospexin, 6 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

- Nhức mỏi:

+ Diclofenac 50mg, 6 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Decontractyl, 6 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Diantavic, 6 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

+ 3B, 6 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

- Cầm sổ mũi, ho đàm:

+ Ciprofloxacin, 6 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Pamesic, 6 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Terpincodein-F. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Geribon, 6 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

- Ho đàm người lớn:

+ Lincomycin, 6 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Metronidazol, 6 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Prednisone, 6 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Terpincodein-F, 6 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Shinosol, 6 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

- Dự ứng:

+ Prednisone, 6 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Sagofen, 12 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 2 viên.

+ Tendigama, 12 viên. Ngày 3 lần, mỗi lần 2 viên.

+ Cezil, 4 viên. Ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.

8. Hướng dẫn sử dụng thuốc:

- Nguyễn Văn An, 17 tuổi – Nam – Học sinh – Viêm kết mạc.

+ Maxitrol coll 5ml có tác dụng phối hợp kháng sinh và kháng viêm. Cách dùng: ngày nhỏ 8 lần, mỗi lần 3 đến 5 giọt.

+ Diclofenac 50 có tác dụng kháng viêm. Cách dùng: ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

- Trường, 28 tuổi – Nam – Công nhân – Viêm da do côn trùng.

+ Kem bôi Pesancort có tác dụng kháng khuẩn (có corticoid tại chỗ) điều trị viêm khuẩn ngoài da. Ngày bôi 2 lần, tránh sử dụng lâu dài trên vùng da mặt.

+ B.B.CIN 500mg có tác dụng kháng sinh. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Elcet có tác dụng chống dị ứng, giảm ngứa. Ngày dùng 1 lần vào buổi sáng.

III. Kết luận:

- Thời gian đi thực tập giúp em nắm rõ được tác dụng của các hoạt chất, cách sắp xếp thuốc theo nhóm dược lý, tác dụng của các loại thuốc và cách phối hợp các dạng thuốc với nhau trong việc điều trị bệnh. Đồng thời em cũng được hiểu thêm về cách bán thuốc, cách giao tiếp với người mua, biết thêm nhiều biệt dược đang lưu hành ngoài thị trường, qua đó em được trang bị thêm nhiều kiến thức về thuốc, biệt dược, các hoạt chất, các dạng bào chế của thuốc và cách ứng xử với mọi

người. Vấn đề còn tồn tại là sinh viên không được tiếp xúc với thuốc nhiều hơn, vẫn còn một số thắc mắc về việc phối hợp thuốc và bán thuốc.

..... ♠

• **Nhận xét của cơ sở thực tập:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

• **Nhận xét của giáo viên hướng dẫn :**

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....

MỤC LỤC

I. Tổng quan về cơ sở thực tập	3
1. Tổng quan về Nhà thuốc – Hiệu thuốc	
2. Vai trò của Dược sĩ trung cấp tại Nhà thuốc – Hiệu thuốc	
II. Kết quả thực tập	3
1. Các hình thức bán lẻ thuốc, địa bàn để mở cơ sở bán lẻ thuốc, phạm vi hoạt động	
2. Điều kiện kinh doanh thuốc	
3. Các tiêu chuẩn của nhà thuốc chưa đạt chuẩn GPP và đạt chuẩn GPP	
4. Hoạt động chủ yếu của cơ sở bán lẻ thuốc	
5. Yêu cầu đối với người bán lẻ trong ngành dược	
6. Danh mục thuốc được phép kinh doanh tại Hiệu thuốc – Nhà thuốc	
7. Toa thuốc	
8. Hướng dẫn sử dụng thuốc	
III. Kết luận	20
⌚ Nhận xét của cơ sở thực tập	21
⌚ Nhận xét của giáo viên hướng dẫn	22

🏠 Nhận xét của người phản biện	 23
---------------------------------------	-----------------